TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh L

Bà Trần Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/ QĐHST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Hồ Hữu D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; Nơi sinh: huyện Tân T, tỉnh LA; Nơi cư trú: ấp Hải H, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; con ông Hồ Văn N, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Trần TN, sinh năm 1956; Có vợ tên Bùi Thị B, sinh năm 1982; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra và bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 đến ngày 15/11/2022 (có mặt tại phiên tòa).

1. *Bị hại:* Đặng Văn M, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Ấp 2/5 xã Long H, huyện Cần G, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Thái Văn H, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: ấp Hải H, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Trung T, sinh năm: 1963 – Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý LA. Địa chỉ: Số 231, đường số 12, phường 6, thành phố Tân A, tỉnh LA (có mặt tại phiên tòa).

4. Người làm chứng:

- Anh Trần VH, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp Hải H, xã Tân L, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trung Tn, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh LA (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2022, Hồ Hữu D đi bộ trên đường Kênh Ranh thuộc ấp Nguyễn B, xã Nhơn Hoà L, huyện Tân T, tỉnh LA thì nhìn thấy 01 vỏ lãi nhựa hiệu Composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu "Hữu Duy" dài 5,85 mét, rộng 0,82 mét, thân (mạn) vỏ lãi cao 0,33 mét có gắn máy nổ chạy xăng, hiệu "Yokohama", công suất 5,5 Hp, được lắp trên 01 dàn sắt xi (dàn đuôi tôm) bằng kim loại dài 2,44 mét, có gắn 01 chân vịt hai cánh bằng kim loại màu trắng -xám của ông Đặng Văn M đang neo đậu trên kênh Ngang không có người trông giữ. Lúc này, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là vỏ lãi và máy nổ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D lén lút mở dây buộc vỏ lãi, khởi động máy nổ điều khiển phương tiện vừa trộm được chạy đến nhà ông Thái Văn VH, cách nhà D khoảng 400 mét. D đậu vỏ lãi dưới Kênh Ngang đi lên nhà ông VH nói dối rủ VH đi nhậu thì ông VH đồng ý cùng đi nhậu với D. D điều khiển vỏ lãi chở ông VH chạy về hướng thị trấn Tân T, huyện Tân T. Khi D điều khiển phương tiện đến gần cầu Bảy Thước, thuộc ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện Tân T, tỉnh LA, thì D tắt máy và nói cho ông VH biết là D đã lấy trộm vỏ lãi và máy nổ này của ông M, khi nghe D nói vừa lấy trộm tài sản, ông VH nói D "Tài sản của người ta mà lấy gì,

thôi đem về trả cho người ta đi", D im lặng không nói gì với ông VH rồi tiếp tục khởi động máy nổ điều khiển vỏ lãi chạy về hướng thị trấn Tân T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển vỏ lãi ghé vào vựa thu mua phế liệu của ông Nguyễn Trung T tại Khu phố 2, thị trấn Tân T, huyện Tân T, tỉnh LA, lúc này D nói với ông VH là D đem bán vỏ lãi và máy nổ. Ông VH không đồng ý nên ngăn cản không cho D bán và kêu D điều khiển vỏ lãi và máy nổ chở ông VH về trả lại cho ông M. Tuy nhiên, D không đồng ý và đi lên tiệm thu mua phế liệu gặp anh Nguyễn Trung Tiến hỏi bán vỏ lãi và máy nổ. Anh Tiến không mua nên D xuống vỏ lãi, ông VH tiếp tục kêu D đem tài sản về trả lại cho ông M, lúc này D mới đồng ý và nói "Ừ, chạy về trả". Sau đó, D điều khiển phương tiện chở ông VH đang trên đường về, lưu thông trên Kênh 12, thì bị lực lượng Công an xã Nhơn Hoà L, huyện Tân T phát hiện tạm giữ phương tiện và đưa về trụ sở làm việc. Qua làm việc Hồ Hữu D tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tân T. Kết luận: 01 vỏ lãi nhựa hiệu composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu "Hữu Duy" dài 5,85 mét, rộng 0,82 mét, thân (mạn) vỏ lãi cao 0,33 mét có giá trị còn lại là 1.770.000 đồng; 01 máy nổ chạy xăng, hiệu "Yokohama", công suất 5,5 Hp, được lắp trên 01 dàn sắt xi bằng kim loại dài 2,44 mét có gắn 01 chân vịt hai cánh bằng kim loại màu trắng - xám có giá trị còn lại là 1.394.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 3.164.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTT, ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Hồ Hữu D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Hồ Hữu D gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự; theo Hướng dẫn Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về việc hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Đề nghị xử phạt: bị cáo Hồ Hữu D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án (13/01/2022).

Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị giao trả cho bị cáo 01 nón vải màu đen, 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần thun dài màu xanh, đã qua sử dụng là đồ cá nhân bị cáo mặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hữu D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật nên người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên người bào chữa không có ý kiến. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản, hiện bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bởi vì, người bào chữa thấy rằng bị cáo đã có ý định đem tài sản trả lại cho bị hại nhưng trên đường về thì Công an phát hiện, tạm giữ đồ vật. Do đó, người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự nguyện khắc phục hậu quả" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vợ của bị cáo chưa có việc làm, con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình để quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình, vợ con của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận sau khi bị cáo uống rượu, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo cam kết sẽ cai nghiện rượu, chí thú làm ăn để lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với các đương sự, người làm chứng và những người này đã có đầy đủ các lời khai trong quá trình đều tra. Đồng thời, họ cũng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[3] Bị cáo Hồ Hữu D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Hồ Hữu D đã có hành vi lén lút lấy tài sản của người khác nhằm mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm 01 vỏ lãi nhựa hiệu composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu "Hữu Duy" dài 5,85 mét, rộng 0,82 mét, thân (mạn) vỏ lãi cao 0,33 mét có giá trị còn lại là 1.770.000 đồng; 01 máy nổ chạy xăng, hiệu "Yokohama", công suất 5,5 Hp, được lắp trên 01 dàn

sắt xi bằng kim loại dài 2,44 mét có gắn 01 chân vịt hai cánh bằng kim loại màu trắng - xám có giá trị còn lại là 1.394.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 3.164.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.164.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh LA truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn (hộ cận nghèo), bị cáo có hai con còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo, giáo dục ở địa phương cũng giúp cho bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, bị cáo trình bày bị cáo nghiện rượu, mỗi ngày tại đều có uống rượu trong khi hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản, ruộng đất làm phương tiện sinh sống, con của bị cáo còn nhỏ, vợ không có việc làm. Vấn đề nghiện rượu của bị cáo cần khắc phục, sửa chữa, cai nghiện rượu để phòng ngừa việc tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật xuất phát từ uống rượu say; đồng thời để có sức khỏe, thời gian làm việc, chăm lo cho gia đình, vợ, con. Do đó, cần có thời gian cho bị cáo thử thách với sự giám sát, quản lý chặt chẽ của gia đình cũng như chính quyền địa phương để giúp bị cáo cải tạo.

Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo về áp dụng căn cứ pháp luật, về mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự nguyện khắc phục hậu quả" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, tội phạm hoàn thành khi dịch chuyển ra nơi giữ, trên đường bị cáo mang tài sản đi bán, bị cáo đã được ông Thái Văn H khuyên nhủ mang xuống đi trả cho bị hại nhiều lần nhưng bị cáo không nghe lời khuyên của ông Hóa. Do đó, thể hiện ý thức của bị cáo mong muốn chiếm đoạt và bán tài sản, chỉ sau khi không bán được tài sản do trộm mà có thì bị cáo mới đồng ý trở về trả tài sản cho bị hại. Tuy nhiên, trên đường về thì bị cáo đã bị Công an phát hiện. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Tự nguyện khắc phục hậu quả" như người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị

cáo có nghề nghiệp làm thuê, công việc không thường xuyên, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 vỏ lãi nhựa hiệu composite màu xanh - trắng, nhãn hiệu "Hữu Duy" dài 5,85 mét, rộng 0,82 mét, thân (mạn) vỏ lãi cao 0,33 mét; 01 máy nổ chạy xăng, hiệu "Yokohama", công suất 5,5 Hp, được lắp trên 01 dàn sắt xi bằng kim loại dài 2,44 mét có gắn 01 chân vịt hai cánh bằng kim loại màu trắng -xám là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại M. Việc hoàn trả vật chứng nêu trên cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- 01 nón vải màu đen, 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần thun dài mài xanh, đã qua sử dụng là đồ cá nhân bị can Hồ Hữu D mặc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo yêu cầu nhận lại nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với ông Thái Văn VH, ông VH không biết, không bàn bạc, không tham gia cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cũng không giúp sức gì chobị cáo. Sau khi trộm cắp vỏ lãi và máy nổ, bị cáo nói dối với ông VH cùng đi nhậu nên ông VH mới đồng ý cùng đi với bị cáo trên phương tiện bị cáo vừa mới trộm. Khi ông VH biết bị cáo trộm tài sản của ông Đặng Văn M, ông VH đã nhiều lần kêu bị cáo đem tài sản về trả lại cho ông M nhưng bị cáo không đồng ý. Do đó, có cơ sở xác định ông Trần Văn VH không đồng phạm với bị cáo D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, khi ông VH biết bị cáo trộm vỏ lãi và máy nổ của ông M, ông có hành vi "Không tố giác tội phạm". Tuy nhiên, tội phạm mà Hồ Hữu D thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của Trần VH không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đặng Van M đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản thể hiện ý kiến đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Hữu D 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao bị cáo Hồ Hữu D cho Uỷ ban nhân dân xã Nhơn Hoà L, huyện Tân T, tỉnh LA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi Hành án hình sự .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Giao trả cho bị cáo 01 nón vải màu đen, 01 áo thun dài tay màu xanh, 01 quần thun dài màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/11/2022.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Sở tư pháp tỉnh LA
- VKSND huyện Tân T;
- Công an huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc A